

RUBIC ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa
1	Tham dự tập huấn tại trường phục vụ cho hoạt động thực tập thực tế (Sinh viên vắng trên 2 buổi sẽ không đủ điều kiện đi thực tập)	Đạt/không đạt
2	Phiếu đánh giá của cơ sở thực tập	20%
	Tìm hiểu thông tin chung về tổ chức, công tác về sự kiện hoặc/và giải trí của tổ chức	5
	Tìm hiểu nội dung công việc của các vị trí việc làm, các bộ phận/phòng ban và sự phối hợp giữa các bộ phận/phòng ban trong một dự án/chương trình và trong một tổ chức/doanh nghiệp liên quan đến quản lý giải trí và sự kiện của tổ chức (nội dung công việc, cách thức vận hành, sự phối hợp với các bên liên quan, đánh giá hiệu quả, điểm đặc thù/nổi bật, kinh nghiệm rút ra,...)	5
	Vận dụng kiến thức và kỹ năng về quản lý giải trí và sự kiện vào công việc được giao	5
	Vận dụng kỹ năng mềm vào công việc được giao, phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp, đối tác, có kỹ năng giải quyết vấn đề, có thái độ kỷ luật, tự lập, sáng tạo, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp phù hợp với vị trí và môi trường tổ chức	5
	Đảm bảo thời gian thực tập theo yêu cầu	5
3	Báo cáo thực tập của sinh viên	80%
	Tổng điểm	10
3,1	Tự tìm cơ sở thực tập	0,5
3,2	Tìm hiểu thông tin chung về tổ chức, công tác về sự kiện hoặc/và giải trí của tổ chức	1,5
	<i>Tìm hiểu thông tin chung về tổ chức</i>	0,5
	<i>Công tác về sự kiện hoặc/và giải trí của tổ chức</i>	0,5
	<i>Sơ đồ bộ máy và phân công của các phòng ban/bộ phận của doanh nghiệp, tổ chức</i>	0,5
3,3	Tìm hiểu về nội dung công việc của các vị trí việc làm, các bộ phận/phòng ban và sự phối hợp giữa các bộ phận/phòng ban trong một dự án/chương trình và trong một tổ chức/doanh nghiệp liên quan đến quản lý giải trí và sự kiện của tổ chức (nội dung công việc, cách thức vận hành, sự phối hợp với các bên liên quan, đánh giá hiệu quả, điểm đặc thù/nổi bật, kinh nghiệm rút ra,...)	3

RUBRIC ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

	<i>Nội dung công việc</i>	1
	<i>Cách thức vận hành, sự phối hợp với các bên liên quan</i>	1
	<i>Đánh giá hiệu quả, điểm đặc thù/nổi bật, kinh nghiệm rút ra</i>	1
3,4	Vận dụng kiến thức và kỹ năng về quản lý giải trí và sự kiện vào công việc được giao	3
	<i>Vận dụng kiến thức về quản lý giải trí và sự kiện vào công việc được giao</i>	1
	<i>Vận dụng kỹ năng về quản lý giải trí và sự kiện vào công việc được giao</i>	1
	<i>Đưa ra các sáng kiến, đề xuất mới và được đón nhận, chấp thuận hoặc ứng dụng thực hiện</i>	1
3,5	Vận dụng kỹ năng mềm vào công việc được giao, phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp, đối tác, có kỹ năng giải quyết vấn đề, có thái độ kỷ luật, tự lập, sáng tạo, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp phù hợp với vị trí và môi trường tổ chức	1
	<i>Vận dụng kỹ năng mềm vào công việc được giao, phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp, đối tác, có kỹ năng giải quyết vấn đề</i>	0,5
	<i>Có thái độ kỷ luật, tự lập, sáng tạo, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp phù hợp với vị trí và môi trường tổ chức</i>	0,5
3,6	Hình thức trình bày	1

RUBRIC ĐÁNH GIÁ CỤ THỂ BÁO CÁO THỰC TẬP

(Thực tập nghề nghiệp 2 – Ngành Quản lý Giải trí & Sự kiện)

TT	Nội dung đánh giá	Trọng số	Chưa đạt (<5)	Trung bình (5-<7)	Khá (7-<8)	Tốt (8-<9)	Xuất sắc (9-10)	Điểm GV chấm
3.1	Tự tìm cơ sở thực tập	0.5	Không chủ động, hoàn toàn nhờ hỗ trợ, không có minh chứng	Có chủ động nhưng thông tin thiếu, chưa rõ ràng	Tự tìm được nhưng phạm vi hẹp, ít lựa chọn	Tự tìm được cơ sở phù hợp, có trao đổi ban đầu	Chủ động, có nhiều lựa chọn, biết so sánh và chọn cơ sở tốt nhất, thể hiện sự độc lập, tự tin	

RUBIC ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

3.2	Tìm hiểu thông tin chung về tổ chức, công tác sự kiện/giải trí	1.5						
	Thông tin chung về tổ chức	0.5	Báo cáo sơ sài, thiếu nhiều hạng mục	Có nêu thông tin nhưng chưa đầy đủ	Thông tin cơ bản đầy đủ, nhưng phân tích hạn chế	Trình bày đủ, có dẫn chứng cụ thể, bố cục hợp lý	Trình bày logic, chi tiết, có khảo sát/phỏng vấn minh chứng, phân tích thị phần/vị thế	
	Công tác sự kiện/giải trí	0.5	Báo cáo sơ sài, thiếu nhiều hạng mục	Có nêu thông tin nhưng chưa đầy đủ	Thông tin cơ bản đầy đủ, nhưng phân tích hạn chế	Trình bày đủ, có dẫn chứng cụ thể, bố cục hợp lý	Trình bày logic, chi tiết, có khảo sát/phỏng vấn minh chứng, phân tích thị phần/vị thế	
	Sơ đồ bộ máy và phân công phòng ban/bộ phận	0.5	Không có sơ đồ, hoặc sai lệch	Có sơ đồ nhưng sơ sài, thiếu chi tiết	Có sơ đồ, mô tả cơ bản đúng	Có sơ đồ rõ ràng, giải thích hợp lý	Sơ đồ đầy đủ, minh họa trực quan, phân tích mối quan hệ phối hợp	
3.3	Tìm hiểu nội dung công việc của các vị trí việc làm, các bộ phận/phòng ban và sự phối hợp giữa các bộ phận/phòng ban trong một dự án/chương trình và trong một tổ chức/doanh nghiệp liên quan (nội dung, vận	3.0						

RUBIC ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

	hành, phối hợp, đánh giá, kinh nghiệm)							
	Nội dung công việc	1.0	Không mô tả đúng nội dung công việc	Mô tả sơ sài, thiếu nhiều yếu tố	Mô tả đúng nhưng chưa đầy đủ	Mô tả chi tiết, có phân tích về nội dung công việc	Mô tả toàn diện, phân tích sâu, có so sánh về nội dung công việc	
	Cách thức vận hành, phối hợp	1.0	Không mô tả đúng cách thức vận hành, phối hợp	Mô tả sơ sài, thiếu nhiều yếu tố	Mô tả đúng nhưng chưa đầy đủ	Mô tả chi tiết, có phân tích về cách thức vận hành, phối hợp	Mô tả toàn diện, phân tích sâu, có so sánh về cách thức vận hành, phối hợp	
	Đánh giá hiệu quả, điểm đặc thù, kinh nghiệm	1.0	Không đánh giá đúng hiệu quả, điểm đặc thù, không rút ra kinh nghiệm	Đánh giá sơ sài, thiếu nhiều yếu tố	Đánh giá đúng nhưng chưa đầy đủ	Đánh giá chi tiết, có phân tích hiệu quả, nêu được đặc thù, rút ra kinh nghiệm	Mô tả toàn diện, phân tích sâu hiệu quả, có so sánh, rút ra kinh nghiệm rõ ràng	
3.4	Vận dụng kiến thức và kỹ năng chuyên môn (QL GTSK)	3.0						
	Vận dụng kiến thức	1.0	Không thể hiện sự vận dụng	Có nêu nhưng sơ sài, chưa gắn thực tế	Có mô tả áp dụng nhưng thiếu phân tích hiệu quả	Mô tả và đánh giá hiệu quả áp dụng cụ thể	Đánh giá toàn diện, chỉ ra điểm mạnh và kiến thức/kỹ năng còn thiếu cần bổ sung	

RUBIC ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

	Vận dụng kỹ năng	1.0	Không thể hiện sự vận dụng	Có nêu nhưng sơ sài, chưa gắn thực tế	Có mô tả áp dụng nhưng thiếu phân tích hiệu quả	Mô tả và đánh giá hiệu quả áp dụng cụ thể	Đánh giá toàn diện, chỉ ra điểm mạnh và kiến thức/kỹ năng còn thiếu cần bổ sung	
	Sáng kiến, đề xuất mới	1.0	Không có sáng kiến	Có sáng kiến nhưng mơ hồ, thiếu tính thực tiễn	Có sáng kiến phù hợp nhưng chưa triển khai	Có sáng kiến cụ thể, được ghi nhận	Sáng kiến hiệu quả, được chấp thuận và ứng dụng thực tế	
3.5	Vận dụng kỹ năng mềm (giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, thái độ)	1.0						
	Kỹ năng mềm, phối hợp, giải quyết vấn đề	0.5	Không thể hiện sự vận dụng kỹ năng mềm	Có thể hiện nhưng mờ nhạt, thiếu minh chứng	Thể hiện một số kỹ năng cơ bản, còn thiếu rõ ràng	Thể hiện tốt kỹ năng, phối hợp hiệu quả	Xuất sắc, chủ động, sáng tạo, trách nhiệm, có minh chứng rõ ràng	
	Thái độ kỷ luật, tự lập, sáng tạo, trách nhiệm, đạo đức	0.5	Không thể hiện được thái độ	Có thể hiện nhưng mờ nhạt, thiếu minh chứng	Thể hiện một số thái độ cơ bản, còn thiếu rõ ràng, ổn định	Thể hiện tốt thái độ tích cực	Xuất sắc, chủ động, sáng tạo, trách nhiệm, có minh chứng rõ ràng	

RUBIC ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

3.6	Hình thức trình bày (bố cục, ngôn ngữ, trích dẫn, minh chứng)	1.0	Trình bày lộn xộn, sai chính tả nhiều, thiếu bố cục	Có bố cục nhưng chưa chặt chẽ, lỗi trình bày	Bố cục rõ, ít lỗi, minh chứng hạn chế	Bố cục hợp lý, ngôn ngữ rõ ràng, có minh chứng	Trình bày khoa học, ngôn ngữ chuẩn, minh chứng đầy đủ, thẩm mỹ cao	
-----	---	-----	---	--	---------------------------------------	--	--	--